BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 97/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2474
ĐẾN Ngày: 29/7/16
Chuyển: Hồ sơ

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành;

Căn cứ Pháp lệnh về quyền ưu đãi miễn trừ dành cho cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự nước ngoài và cơ quan Đại diện của Tổ chức quốc tế tại Việt Nam ngày 23/8/1993;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-TTg ngày 22/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam.

2. Thông tư này áp dụng đối với cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Quyết định số 07/2016/QĐ-TTg ngày 22/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam (dưới đây gọi chung là Nhân viên Việt Nam).

Điều 2. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế

1. Hồ sơ miễn thuế

1.1. Hồ sơ miễn thuế bao gồm:

- Công hàm của cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam, kèm theo Danh sách Nhân viên Việt Nam được miễn thuế thu nhập cá nhân (theo mẫu số 01/DSMT-LHQ ban hành kèm theo Thông tư này).

- Bản sao Hợp đồng lao động.

1.2. Hồ sơ miễn thuế đối với trường hợp có thay đổi về Nhân viên Việt Nam do tuyển dụng mới hoặc chấm dứt hợp đồng bao gồm:

- Công hàm của cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam, kèm theo Danh sách thay đổi Nhân viên Việt Nam được miễn thuế thu nhập cá nhân (theo mẫu số 02/TĐDSMT - LHQ ban hành kèm theo Thông tư này);

- Bản sao Hợp đồng lao động (đối với Nhân viên Việt Nam tuyển dụng mới).

1.3. Hồ sơ miễn thuế được lập thành 02 bản.

2. Thời hạn nộp hồ sơ miễn thuế

2.1. Tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam mới thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam gửi hồ sơ miễn thuế trong vòng 30 ngày kể từ ngày Người đứng đầu của tổ chức này trình Ủy nhiệm thư lên đại diện có thẩm quyền của Việt Nam.

2.2. Tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam đã có văn phòng đại diện tại Việt Nam trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chưa gửi hồ sơ miễn thuế thu nhập cá nhân thì gửi hồ sơ miễn thuế thu nhập cá nhân theo hướng dẫn tại Thông tư này trong vòng 30 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2.3. Trường hợp cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam tuyển dụng mới hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Nhân viên Việt Nam thì gửi hồ sơ miễn thuế đối với Nhân viên Việt Nam có thay đổi chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo liền kề tháng có phát sinh thay đổi.

3. Nơi nộp hồ sơ miễn thuế

Cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam gửi hồ sơ miễn thuế đến Bộ Ngoại giao (Cục Lễ tân Nhà nước).

4. Thủ tục miễn thuế

Bộ Ngoại giao (Cục Lễ tân Nhà nước) có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận và gửi Danh sách Nhân viên Việt Nam được miễn thuế thu nhập cá nhân (theo mẫu số 01/DSMT-LHQ ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc Danh sách thay đổi Nhân viên Việt Nam được miễn thuế thu nhập cá nhân (theo mẫu số 02/TĐDSMT-LHQ ban hành kèm theo Thông tư này) đến Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt văn phòng cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam để hoàn thành thủ tục miễn thuế, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ miễn thuế.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016 và thay thế Thông tư số 57/2009/TT-BTC ngày 24/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân Việt Nam làm việc tại văn phòng đại diện của các tổ chức Liên hợp quốc tại Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư, Chủ tịch nước, Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở TC, Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính, Website Tổng cục Thuế;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCT (VT, TNCN).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Mẫu số: **01/DSMT-LHQ**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 97/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính)

Tên CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC QUỐC TẾ THUỘC HỆ THỐNG LIÊN HỢP QUỐC TẠI VIỆT NAM

DANH SÁCH NHÂN VIÊN VIỆT NAM ĐƯỢC MIỄN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

I. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC QUỐC TẾ THUỘC HỆ THỐNG LIÊN HỢP QUỐC TẠI VIỆT NAM

Danh sách Nhân viên Việt Nam dưới đây thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Quyết định số 07/2016/QĐ -TTg ngày 22/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 97/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính:

STT	Họ và tên	Chức danh	Mã số thuế/ CMND	Thu nhập theo hợp đồng lao động được miễn thuế	Thời điểm bắt đầu miễn thuế theo Hợp đồng lao động (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc miễn thuế theo Hợp đồng lao động - nếu có (tháng/năm)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
1							
2							
3							
....							

Tôi xin cam đoan nội dung xác nhận trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã xác nhận./.

TRƯỞNG CƠ QUAN ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

II. XÁC NHẬN CỦA BỘ NGOẠI GIAO

Bộ ngoại giao (Cục Lễ tân Nhà nước) xác nhận Danh sách các cá nhân nêu tại Mục I nêu trên, được miễn thuế thu nhập cá nhân theo Quyết định số 07/2016/QĐ - TTg ngày 22/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 97/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính, trừ những cá nhân có số thứ tự.... trong Danh sách nêu tại Mục I trên.

....., ngày ... tháng ... năm ...
TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
CỤC TRƯỞNG CỤC LỄ TÂN NHÀ NƯỚC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: 02 /TĐĐSMT-LHQ
((Ban hành kèm thea Thông tư số 97/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính)

Tên CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC QUỐC TẾ THUỘC HỆ THỐNG LIÊN HỢP QUỐC TẠI VIỆT NAM

THAY ĐỔI DANH SÁCH NHÂN VIÊN VIỆT NAM ĐƯỢC MIỄN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

I. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC QUỐC TẾ THUỘC HỆ THỐNG LIÊN HỢP QUỐC TẠI VIỆT NAM

Danh sách Nhân viên Việt Nam dưới đây thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Quyết định số 07/2016/QĐ -TTg ngày 22/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 97/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính có thay đổi so với Danh sách đã gửi tại văn bản số ..... ngày ...:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lý do thay đổi	Mã số thuế/ CMND	Thu nhập theo hợp đồng lao động được miễn thuế	Thời điểm bắt đầu miễn thuế theo Hợp đồng lao động (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc miễn thuế theo Hợp đồng lao động- nếu có (tháng/năm)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]
1								
2								
3								
...								

Tôi xin cam đoan nội dung xác nhận trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã xác nhận./.

TRƯỞNG CƠ QUAN ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

II. XÁC NHẬN CỦA BỘ NGOẠI GIAO

Bộ ngoại giao (Cục Lễ tân Nhà nước) xác nhận Danh sách các cá nhân nêu tại Mục I nêu trên, được miễn thuế thu nhập cá nhân theo Quyết định số 07/2016/QĐ - TTg ngày 22/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 97/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính, trừ những cá nhân có số thứ tự.... trong Danh sách nêu tại Mục I trên.

....., ngày ... tháng ... năm ...

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

CỤC TRƯỞNG CỤC LỄ TÂN NHÀ NƯỚC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)